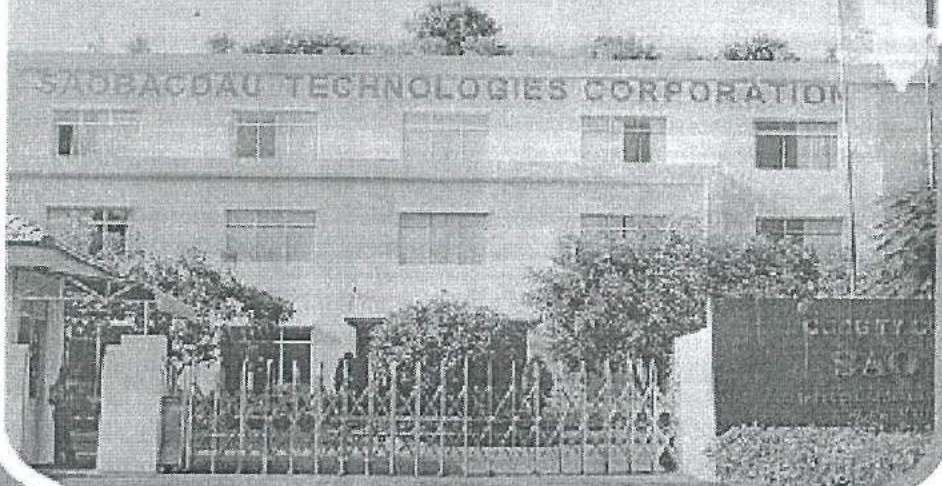




SaoBacDau
TECHNOLOGIES GROUP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẤU**

Trụ sở chính:

Lô U.14b – 16a, Đường 22, KCX Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM, Việt Nam
Tel: (84.28) 37700968 Fax: (84.28) 37700969

Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 3 CT1AB, Khu đô thị VOV Mỹ Trì
Phường Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (84.24) 37722989 Fax: (84.24) 37723000

Chi nhánh Đà Nẵng:

Phòng E – tầng 11, Đà Nẵng Software Park,
2 Quang Trung, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (84.511) 3812175 Fax: (84.511) 3812175

Website:

www.saobacdau.vn

Mục lục

I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	7
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4. Định hướng phát triển	11
5. Các rủi ro	12
II. Tình hình hoạt động trong năm	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2. Tổ chức và nhân sự	14
3. Tình hình đầu tư và hoạt động của các công ty thành viên:	17
3.1 Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu	17
3.2 Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu	19
3.3 Công ty Cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu	19
3.4 Công ty Cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam	20
4. Tình hình đầu tư tại các công ty liên kết:.....	22
4.1 Công ty cổ phần công nghệ MIDEAS	22
4.2 Công ty TNHH Giải pháp công nghệ DCT	22
4.3 Công ty cổ phần sách và học liệu điện tử PHAROS	23
4.4 Công ty cổ phần giải pháp công nghệ MCOM	24
4.5 Công ty TNHH MTV Dịch vụ tin học CEH.....	24
4.6 Công ty cổ phần SDT:.....	24
5. Tình hình tài chính	24
6. Cổ phần, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	26
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	26
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
2. Tình hình tài chính	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	28
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:.....	29
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:	29
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	29
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:	29
V. Quản trị công ty.....	30
1. Hội đồng quản trị.....	30
2. Ban Kiểm soát.....	35
3. Các vấn đề, sự kiện khác cần lưu ý trong năm 2018.....	35
4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	36
VI. Báo cáo tài chính.....	36
1. Ý kiến kiểm toán	36
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	36

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0303191804**
- Vốn điều lệ: 98.999.060.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.999.060.000 đồng
- Địa chỉ: Lô U.14b-1Ga, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TPHCM.
- Số điện thoại: 84-28 37700968
- Số fax: 84-28 37700969
- Website: www.saobacdau.vn
- Mã cổ phiếu: SBD
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ❖ **1996:** Ngày 25/11/1996 công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, có vốn điều lệ 900 triệu đồng cùng 04 CBNV làm việc, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/giải pháp/dịch vụ trong ngành CNTT cho thị trường Việt Nam.
 - ❖ **1997:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
 - ❖ **1997-2003:** Sao Bắc Đẩu (tên tiếng Việt) – ISP (tên tiếng Anh) trở thành công ty Việt Nam đầu tiên mang giải pháp mạng Cisco đến cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong các năm này, Sao Bắc Đẩu – ISP trở thành công ty nổi tiếng nhất tại Việt Nam với các giải pháp Networking (hệ thống cáp cấu trúc mở, hệ thống chuyển mạch và định tuyến, tường lửa).
 - ❖ **2004**
 - Thành lập VPĐD tại Đà Nẵng.
 - Chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, vốn điều lệ tăng lên 18 tỷ.
 - ❖ **2007:** Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với tên giao dịch tiếng Anh là SaoBacDau Corp., vốn điều lệ 80 tỷ và 12 cổ đông sáng lập. Logo và hệ thống nhận dạng thương hiệu của Sao Bắc Đẩu cũng được đổi mới mang dáng vóc của tuổi trẻ, hiện đại, công nghệ, phù hợp với thời đại mới.

Áp dụng chiến lược phát triển: Tăng cường và mở rộng đầu tư với mục đích tăng trưởng nhanh, nắm bắt thị trường rộng, cụ thể:

 - Tham gia góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Giải pháp Quản lý Tích hợp Sao Bắc Đẩu (S-IMS).
 - Mua lại 99% cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro (Netpro Co., Ltd).
 - Mua lại 98% cổ phần của Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
 - Mua lại và góp 30% vốn trong Công ty Cổ phần Dịch vụ - Dữ liệu Công nghệ thông tin VINA (Vinadata) cùng với Vinagame.
 - Góp 30% vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Skills Group cùng với đối tác Đan Mạch – eVision Group (55% vốn), và công ty TNHH Netpro (15%).
 - Góp 30% vốn liên doanh cùng Công ty Cổ phần Viễn thông VTC thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks).
 - ❖ **2008:** Tiếp tục áp dụng chiến lược phát triển nhanh và đầu tư mở rộng:
 - Mua lại 52% cổ phần của công ty CP Giải Pháp Kinh Doanh Sao Bắc Đẩu

- (SBD Business Solutions Corp).
 - o Tham gia góp 50% vốn thành lập Công ty Cổ phần Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy).
 - o Chuyển đổi hình thức hoạt động của VPĐD tại Đà Nẵng thành Chi nhánh.
 - o Chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần tại Vinadata.
- ❖ **2009:** Chuyển đổi chiến lược phát triển thành phát triển theo chiều sâu, đầu tư cho công nghệ, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo hướng thu hẹp các đầu tư dàn trải, cụ thể:
 - o Rút hoàn toàn vốn đầu tư tại Công ty CP Giải pháp Kinh doanh Sao Bắc Đẩu (SBS).
 - o Tăng vốn đầu tư tại VTC Networks; giảm vốn đầu tư tại Skills Group.
 - o Giảm vốn đầu tư tại công ty TNHH Tư Vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro) và chuyển nhượng phần vốn còn lại cho Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy), làm tăng CP của Sao Bắc Đẩu tại SBD Academy lên 82.7%.
- ❖ **2010:**
 - o Tiếp tục tái cấu trúc công ty, tập trung cho mảng hoạt động lõi là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI):
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy) và công ty TNHH Tư vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S-IMS).
 - Đầu tư xây dựng và chuyển đổi trụ sở chính hoạt động về địa chỉ Lô U12-14B – 16A, đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM.
 - Tăng nguồn vốn kinh doanh lên 80 tỷ đồng.
- ❖ **2011:** Hoàn thành quá trình tái cấu trúc công ty và định hình hoạt động lõi, cụ thể:
 - o Hoàn tất việc giải thể Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
 - o Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần Skills Group.
- ❖ **2012:** Tiếp tục hoàn thiện và tập trung cho mô hình hoạt động lõi là tích hợp hệ thống của công ty, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo định hướng dịch vụ CNTT:
 - o Đổi tên công ty con duy nhất là Công ty CP Công Nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks) thành **Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service)** với địa chỉ đăng ký kinh doanh chính thức tại: T3-B4L, tầng hầm, tòa nhà Topaz, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP HCM.
 - o Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại SBDS lên 69%.
 - o Bắt đầu đầu tư cho các dịch vụ CNTT trong lĩnh vực cloud computing, khởi đầu là dịch vụ Easy Backup.
- ❖ **2013:**
 - o Tiếp tục định hướng công ty phát triển theo định hướng Dịch vụ CNTT và Viễn thông: Ngoài Easy Backup, Công ty bắt đầu đầu tư cho các hệ thống cloud computing thông qua hợp tác với VNPT-VDC (dịch vụ Cloud VNN) và VNPT-VTN (dịch vụ vCloud và vCDN).
 - o Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
 - o Tái cấu trúc vốn để tập trung cho đầu tư dịch vụ công nghệ thông qua việc chuyển nhượng phần đất còn lại tại KCX Tân Thuận cho đối tác Kakusho.

❖ **2014:**

- Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
 - Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ CNTT trên nền điện toán đám mây: Easy Backup, Cloud VNN, vCloud và vCDN.
 - Có bước tiếp cận mới ngoài thị trường SI truyền thống: triển khai và phát triển giải pháp cho các dự án về giao thông thông minh – ITS.
 - Ngày 30/12/2014 HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã họp và quyết định góp vốn thành lập **Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital)** với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng trong đó SBD góp 83% do ông Trần Anh Tuấn đại diện quản lý phần vốn góp.
- ❖ **2015:**
- Thay đổi vốn điều lệ, tăng nguồn vốn kinh doanh lên thành 82.879.070.000 đồng.
 - Hoàn tất đăng ký và thay đổi mẫu con dấu mới; chính thức sử dụng hai (02) con dấu: một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại văn phòng chính ở HCM, một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại Chi Nhánh Hà Nội.
 - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các giải pháp thuộc lĩnh vực IoT, đặc biệt là IoT trong giao thông, môi trường và quản lý đô thị.
 - Tiếp tục củng cố và phát triển mảng tích hợp hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin.
- ❖ **2016:**
- Ngày 31/03/2016, quyết định góp vốn thành lập **Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom)** với số vốn điều lệ ban đầu là mười (10) tỷ đồng trong đó SBD góp 60% tương đương 6 tỷ đồng do ông Trần Tuyên Đức làm đại diện quản lý phần vốn góp. SBD Telecom hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông.
 - Ngày 25/07/2016, nhận Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 11) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 84.879.070.000 đồng.
 - Ngày 31/10/2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP - VSD cho Công ty với mã chứng khoán là SBD.
 - Ngày 09/12/2016, quyết định góp vốn thành lập **Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)** với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng trong đó SBD góp 61% tương đương 6,1 tỷ đồng do ông Trần Anh Tuấn làm đại diện quản lý phần vốn góp. SBD South hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp. SBD South chính thức nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 21/12/2016.
 - Trong năm 2016, Sao Bắc Đẩu tiếp đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng CNTT trong nội bộ theo xu hướng số hóa doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư phát triển đội ngũ tư vấn và triển khai giải pháp về IoT, dịch vụ Cloud computing đồng thời duy trì, khai thác theo chiều sâu ở mảng dịch vụ tích hợp hệ thống và xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin.

❖ **2017:**

- Ngày 16/02/2017, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, gần 8.5 triệu cổ phiếu của Công ty đã chính thức lên sàn Upcom với mã chứng khoán SBD.
 - Ngày 26/07/2017 Trung tâm lưu ký chứng khoán đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 cho Sao Bắc Đẩu trong đó: Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung: 254.629 cổ phiếu, đưa tổng số lượng chứng khoán đăng ký lên 8.742.536 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán đăng ký lên 87.425.360.000 đồng.
 - Ngày 17/08/2017, Công ty nhận Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 12) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 87.425.360.000 đồng.
 - Ngày 30/10/2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 cho Sao Bắc Đẩu trong đó: Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung: 257.464 cổ phiếu, nâng tổng số lượng chứng khoán đăng ký lên 9.000.000 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán đăng ký lên 90.000.000.000 đồng.
 - Ngày 09/11/2017, Công ty nhận Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 13) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 90.000.000.000 đồng.
- ❖ **2018:**
- Ngày 16/1/2018 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD) đã họp và quyết định thành lập 03 Công ty con gồm:
 - **Công ty CP Giải pháp công nghệ Sao Bắc Đẩu** với số vốn điều lệ ban đầu là 10 (mười) tỷ đồng trong đó SBD góp 90% tương đương 9 tỷ đồng do ông Lê Hồng Phong làm đại diện quản lý phần vốn góp
 - **Công ty TNHH một thành viên Dịch Vụ Kỹ Thuật Sao Bắc Đẩu (SBD Tech)** với số vốn điều lệ ban đầu là năm tỷ đồng trong đó SBD chiếm 100% tương đương 5 (năm) tỷ đồng do ông Đỗ Văn Hào làm đại diện quản lý phần vốn góp
 - Thành lập **Công ty cổ phần Công Nghệ Cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitek)** với số vốn điều lệ ban đầu là 10 (mười) tỷ đồng trong đó SBD góp 90% tương đương 9 tỷ đồng do ông Trần Anh Tuấn làm đại diện quản lý phần vốn góp
 - Ngày 19/3/2018 Sao Bắc Đẩu góp vốn đầu tư vào Công ty Mideas; ngày 31/5/2018, Sao Bắc Đẩu góp vốn thành lập Công ty CP Công nghệ số thông minh; tháng 11/2018 góp vốn đầu tư vào 03 công ty: Công ty Pharos, Công ty DCT và CEH; ngày 18/10/2018 Sao Bắc Đẩu góp vốn thành lập Cty CP Giải pháp Công nghệ MCOM.
 - Ngày 23/5/2018 thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ 14, trong đó thay đổi địa chỉ đăng ký của Công ty cho phù hợp với địa chỉ chính thức do KCX Tân Thuận và BQL KCN TP.Hồ Chí Minh ban hành: địa chỉ cũ Lô U.12b-16a đường số 22, KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM đổi thành Lô U.14b-16a, đường 22, KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM.
 - Ngày 13/8/2018 thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 15, tăng vốn từ 90.000.000.000đ (chín mươi tỷ đồng) lên thành 98.999.060.000 đ (chín mươi tám tỷ chín trăm chín mươi chín triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng) từ việc phát hành 899.906 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thuộc nguồn vốn chủ sở hữu (CSH) tại BCTC đã kiểm toán năm 2017.
 - Trong năm 2018, Sao Bắc Đẩu tiếp tục đầu tư mạnh vào ứng dụng công nghệ 4.0 tập trung vào các ngành kinh tế cụ thể như: ứng dụng block chain để truy xuất nguồn gốc trong nông - ngư nghiệp, giải

pháp Smart water, smart building cho khu căn hộ - ngành bất động sản, smart tourist, smart museum phục vụ ngành du lịch,... Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ sinh thái đối tác công nghệ, đặc biệt là đầu tư vào các công ty khởi nghiệp có sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển của Công ty cũng là chiến lược được đẩy mạnh trong suốt một năm qua nhằm thúc đẩy làn sóng khởi nghiệp theo chủ trương của chính phủ cũng như rút ngắn thời gian đưa sản phẩm hoàn thiện ra thị trường, nhất là đối với sản phẩm/ giải pháp ứng dụng công nghệ 4.0.

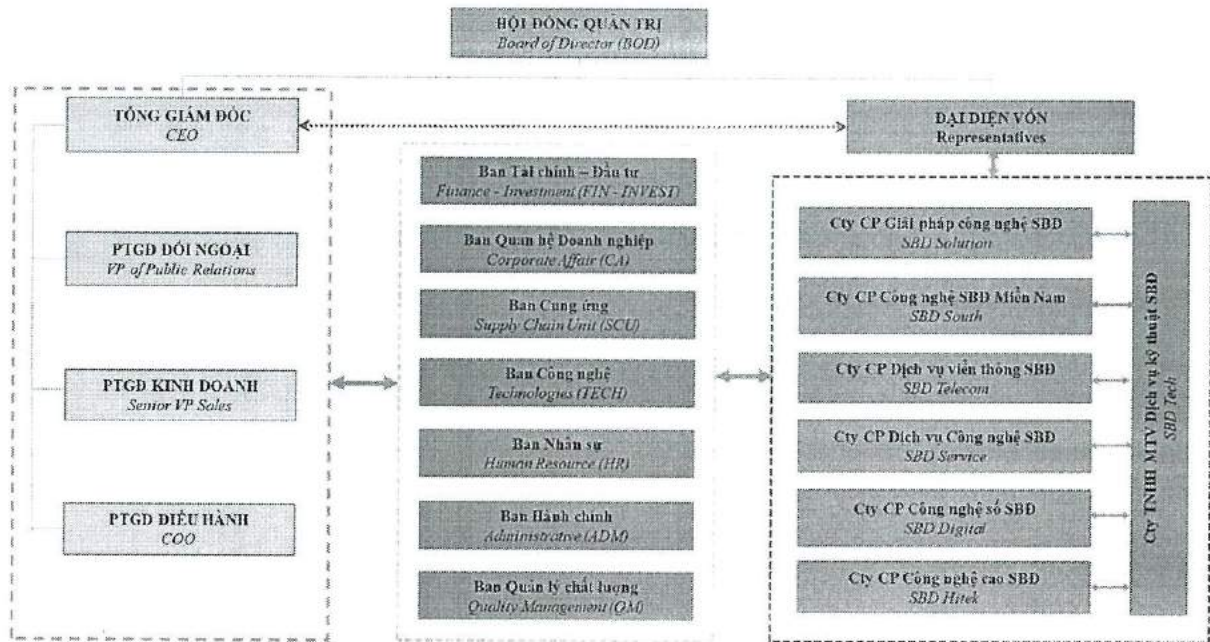
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Được chuyển mình từ một nhà cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống chuyên nghiệp, đến nay Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đang tiếp tục khẳng định và trở thành một Tổng Công ty cùng các công ty thành viên hoạt động đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ cao.
- Các hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Sao Bắc Đẩu:
 - ❖ Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ IoT vào các lĩnh vực như: giao thông, môi trường, nông nghiệp, y tế, giáo dục, chính phủ, bất động sản, khu dân cư phức hợp,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ thông tin,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và CNTT cho các khu đô thị mới, và cao ốc văn phòng, các khu chung cư,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ onsite cho dàn khoan, công ty dầu khí,
 - ❖ Cung cấp giải pháp cho hệ thống điện năng lượng mặt trời.
- Địa bàn kinh doanh: trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
 - ❖ Mô hình quản trị tại SBD bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị; các Ban chuyên môn; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối chức năng, đại diện vốn tại các Công ty thành viên.

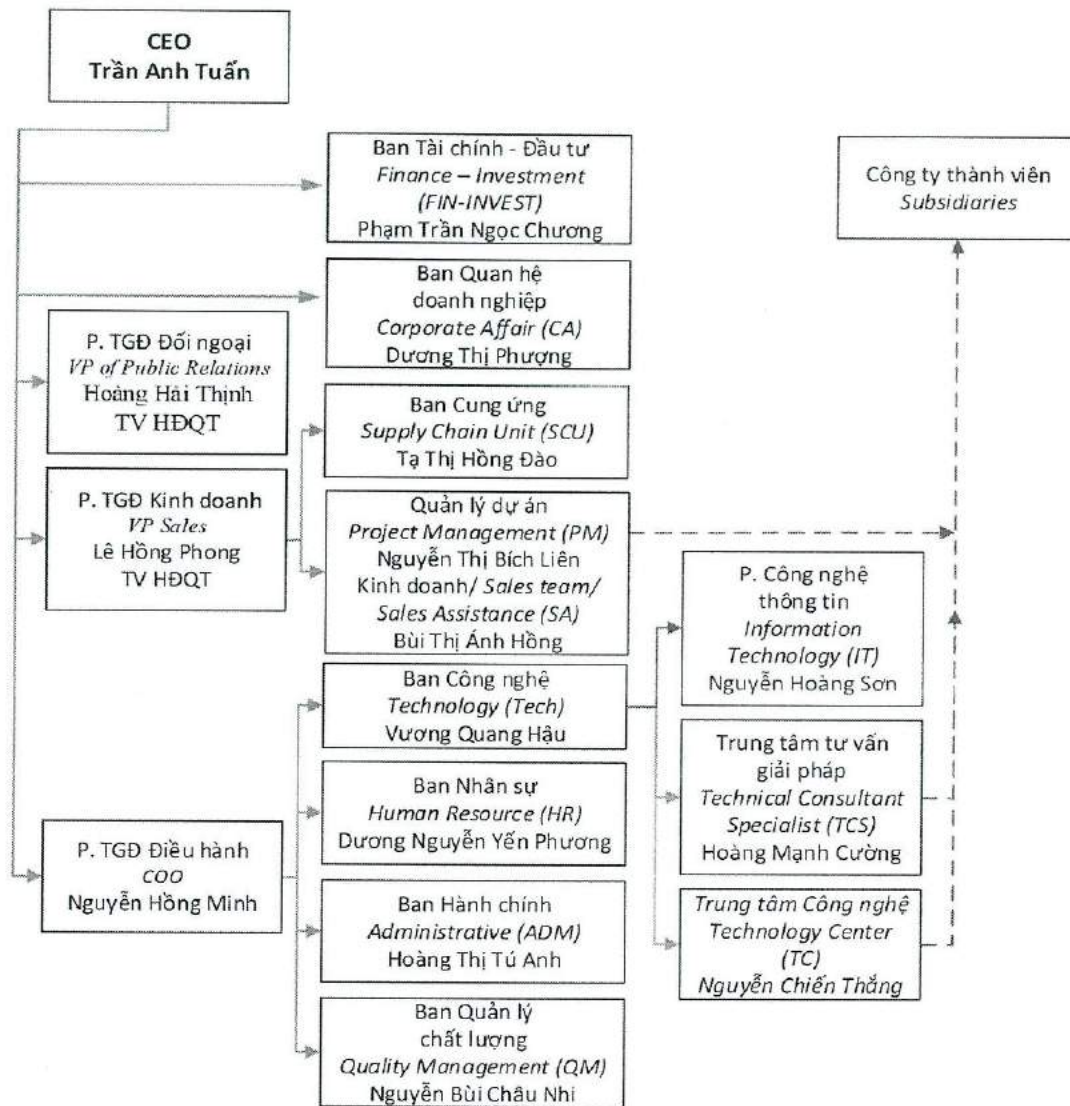
❖ Sơ đồ tổ chức tổng quát của SBD năm 2018:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- ❖ Cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối/ban chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối/ban thông qua các Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc phụ trách khối/ban.

Sơ đồ tổ chức điều hành năm 2018:



- Các công ty con:

Tính đến 31/12/2018, Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu có bảy công ty con: Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service), Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital), Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom), Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South), Công ty Cổ phần giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Solution), Công ty TNHH một thành viên Dịch Vụ Kỹ Thuật Sao Bắc Đẩu (SBD Tech), Công ty Cổ phần Công nghệ cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitck).

❖ **Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service)**

- o Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM.
- o Lĩnh vực hoạt động: Lắp đặt hệ thống mạng điện thoại nội bộ, hệ thốngăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động; Môi giới thương mại, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và linh kiện, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông và điều khiển, điện thoại, máy nhắn tin, hệ thống báo cháy-báo trộm-giám sát bán hàng, bộ đàm và linh phụ kiện, đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại, cho thuê máy móc, thiết bị ngành viễn thông, hoạt động viễn thông có dây, hoạt động viễn thông không dây: Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.
- o Vốn điều lệ thực góp: 20 tỷ.
- o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 14.184 tỷ/20 tỷ, chiếm 70.92% vốn góp của công ty con.

❖ **Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital)**

- o Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM.
- o Lĩnh vực hoạt động: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng.
- o Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ (tính đến 31/12/2018)
- o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 7.3 tỷ /10 tỷ, chiếm 73% vốn góp của công ty con.

❖ **Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom):**

- o Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM.
- o Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông.
- o Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
- o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 6 tỷ/10 tỷ, chiếm 60% vốn góp của công ty con.

❖ **Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)**

- o Địa chỉ: Phòng 26, Nhà 8, Đường số 3, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM.
- o Lĩnh vực hoạt động: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp.
- o Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
- o Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 6,1 tỷ/10 tỷ, chiếm 61% vốn góp của công ty

❖ **Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Solution)**

- Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM.
- Lĩnh vực hoạt động: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, sản xuất phần mềm, lập trình máy tính; sản xuất, kinh doanh các thiết bị điện chiếu sáng, điện dân dụng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, sửa chữa thiết bị liên lạc, sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.
- Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
- Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 9 tỷ/10 tỷ, chiếm 90% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty TNHH MTV Dịch vụ kỹ thuật Sao Bắc Đẩu (SBD Tech)**
 - Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM.
 - Lĩnh vực hoạt động: Xuất bản phần mềm, kinh doanh máy móc thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, kinh doanh máy tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn, dịch vụ CNTT và dịch vụ liên quan đến máy tính, cho thuê máy móc, sửa chữa máy vi tính, thiết bị liên lạc và thiết bị ngoại vi, sản xuất thiết bị điện chiếu sáng, thiết bị điện dân dụng.
 - Vốn điều lệ thực góp: 5 tỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 5 tỷ/5 tỷ, chiếm 100% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty Cổ phần Công nghệ cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitek)**
 - Địa chỉ: Tầng 2, Lô U.14b-16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM.
 - Lĩnh vực hoạt động: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; xuất bản phần mềm; cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ internet; sản xuất và kinh doanh các thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp.
 - Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 9 tỷ/10 tỷ, chiếm 90% vốn góp của công ty con.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - ❖ Mục tiêu hoạt động của Công ty là tập trung mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, lợi ích cho cộng đồng và thu nhập cao cho người lao động.
 - ❖ Trở thành Tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực CNTT tại Việt Nam là nơi hội tụ sự thành đạt và niềm tự hào của con người Sao Bắc Đẩu.
 - ❖ Công ty phát triển cùng sự phát triển của đất nước, thay đổi linh hoạt với nền kinh tế thế giới, tăng cường sức mạnh cạnh tranh trên nền tảng vững chắc của các nguồn lực.
 - ❖ Tiên phong trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ để phát triển kinh tế.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - ❖ Đẩy mạnh đầu tư, tạo đột biến tăng trưởng;
 - ❖ Chuyên nghiệp hóa trong kinh doanh tạo sự phát triển bền vững;
 - ❖ Tiếp tục phát triển mô hình cung cấp các loại hình dịch vụ CNTT và Viễn thông có quản lý (Managed Services), bao gồm các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây (cloud computing).
 - ❖ Dẫn đầu phát triển các giải pháp tích hợp công nghệ tiên tiến về Internet of things (IoT) và công nghiệp 4.0 phục vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực: điều hành đô thị, giao thông thông minh, môi trường thông minh,

- quản lý năng lượng, hệ thống an ninh, tác chiến điện tử, ...
- ❖ Tiến tới mở rộng qui mô kinh doanh ra thị trường nước ngoài.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế
 - ❖ Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.
 - ❖ Kinh tế Việt Nam có những diễn biến tích cực, tăng trưởng GDP cao nhất trong 10 năm gần đây, đạt 7,08% vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm ở mức 6,7%, tỉ lệ lạm phát năm 2018 được kiểm soát thành công, chỉ tăng 3,54% đáp ứng chỉ tiêu của Quốc hội đề ra là dưới 4%. Tuy nhiên vẫn còn các thách thức cho các doanh nghiệp hoạt động trong nước, cụ thể là còn có một số chính sách chưa được tháo gỡ kịp thời khiến doanh nghiệp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: khả năng tiếp cận nguồn vốn đầu tư, thủ tục hành chính chồng chéo, mức đóng góp thuế - phí vào ngân sách nhà nước, cơ chế tháo gỡ-thu hồi vốn cho một số dự án BOT... Đào tạo nhân lực chưa theo kịp nhu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, lao động với chi phí thấp đang mất dần lợi thế. Khi hội nhập, doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với các quy định chặt chẽ về thuế quan, xuất xứ và chất lượng hàng hoá dịch vụ, minh bạch hoá thông tin doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các quy định về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Rủi ro pháp luật
 - ❖ Sự thống nhất về quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT, viễn thông và truyền thông là thách thức với các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này. Khung pháp lý (Luật CNTT và các văn bản dưới luật) mặc dù ngày càng hoàn thiện nhưng có lẽ vẫn còn khoảng cách với thế giới. Ranh giới giữa các ngành nghề được phép kinh doanh có điều kiện hay được phép, phân loại các ngành nghề để áp dụng chế độ và thuế suất các loại thuế chưa hoàn toàn rõ ràng đối với các doanh nghiệp. Nhiều giấy phép con vẫn còn đang hiệu lực là trở ngại với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù về bưu chính viễn thông hoặc các dịch vụ liên quan đến cung cấp nội dung số.
 - ❖ Hoạt động của Công ty chịu chi phối của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc trở thành công ty đại chúng và tiến hành huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ, luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.
- Rủi ro đặc thù của ngành
 - ❖ Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang đến những làn sóng chuyển đổi số. Theo dự báo của IDC, thị trường chuyển đổi số toàn cầu tăng trưởng bình quân gần 17%/năm, ước tính đạt 2.000 tỷ USD vào năm 2020. Trong đó, Mỹ và châu Á Thái Bình Dương (không bao gồm Nhật Bản) là hai thị trường có mức chi tiêu lớn nhất chiếm gần 70% tổng chi tiêu cho chuyển đổi số trên toàn cầu. Có thể thấy, trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 chuyển đổi số đang là xu hướng tất yếu, các doanh nghiệp dần trở thành các doanh nghiệp số với tốc độ ngày càng nhanh. Mạng lưới kĩ thuật số thông minh sẽ

là xu hướng công nghệ dẫn dắt các tổ chức, doanh nghiệp trong năm 2018. Mạng lưới này là sự kết hợp chặt chẽ giữa con người, thiết bị, nội dung và các hệ thống dịch vụ số, hoạt động dựa trên các mô hình kỹ thuật số, nền tảng kinh doanh và hệ thống các dịch vụ thông minh, phong phú để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp số. Vì vậy yêu cầu trong nội tại doanh nghiệp cần phải có những chiến lược chuyển đổi số phù hợp, nếu không muốn bị tụt hậu và đứng ngoài xu thế tất yếu này.

- ❖ Do các sản phẩm và giải pháp mà Công ty cung cấp cho khách hàng chủ yếu là sản phẩm nhập khẩu của các công ty nổi tiếng của Mỹ, do đó giá nhập khẩu được tính theo đồng Đô la Mỹ. Trong khi đó, giá chào bán cho các khách hàng tại Việt Nam mặc dù tham chiếu đến giá USD, nhưng khi thu thì Công ty thu bằng tiền VNĐ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, sự biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tuy nhiên, do Ban lãnh đạo công ty qua kinh nghiệm nhiều năm hoạt động đã luôn ý thức về ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động của Công ty, do đó các ảnh hưởng về sự biến động của tỷ giá VNĐ/USD nhìn chung vẫn được Công ty kiểm soát tốt.
- Rủi ro cạnh tranh
 - ❖ Nền kinh tế đang dần phục hồi, đầu tư nước ngoài gia tăng, thị trường mở cửa khi tham gia vào hiệp định thương mại tự do,... là cơ hội nhưng đồng thời cũng kèm theo những rủi ro cạnh tranh cho doanh nghiệp CNTT Việt Nam nói chung và Sao Bắc Đẩu nói riêng với các doanh nghiệp nước ngoài vốn có nhiều lợi thế trong lĩnh vực công nghệ tiên tiến.
 - ❖ Các lĩnh vực và sản phẩm SBD tiên phong hiện cũng đã tiềm tàng các yếu tố cạnh tranh lớn, tuy nhiên phân khúc thị trường cấp cao, đặc biệt là thị trường cho các doanh nghiệp là thế mạnh của SBD và quan hệ đối tác công nghệ trong khối thị trường này. Mặt khác nhu cầu của khách hàng về các nhà cung cấp dịch vụ trung lập (neutral carrier) sẽ giúp định hướng của SBD tránh trực tiếp đối đầu cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn.
 - ❖ Quá trình Chuyển đổi số diễn ra ngày càng nhanh với quy mô lớn dẫn tới cạnh tranh khốc liệt trên toàn cầu. Các doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên sự năng động, ưu việt về mặt quản lý và công nghệ mới phát triển mạnh mẽ cạnh tranh với các doanh nghiệp truyền thống trong cùng lĩnh vực.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 tình hình kinh tế của cả nước có chuyển biến tích cực, tuy nhiên không tăng trưởng được như mức công ty kỳ vọng khi lập kế hoạch từ đầu năm. Bên cạnh đó, kết quả doanh của công ty thành viên ở các mảng công nghệ mới về CDN và điện toán đám mây cũng chưa khởi sắc. Điều này làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận chung của Sao Bắc Đẩu, cụ thể doanh thu thực tế hoạt động kinh doanh hợp nhất đạt 91% so với kế hoạch và lợi nhuận hợp nhất đạt 69% so với kế hoạch.

ĐVT: VND

2018	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu thuần	1,082,000,000,000	984,110,906,401	91%
Lợi nhuận sau thuế	20,000,000,000	13,759,094,460	69%

- Doanh thu thực tế năm 2018 tăng so với năm 2017, đạt 101%. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế thấp hơn so với năm 2017 (đạt 52%).

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	2017	2018	Đạt
Doanh thu hợp nhất	973,184,657,100	984,110,906,401	101%
Lợi nhuận trước thuế	29,695,069,607	15,204,979,397	51%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,008,529,145	1,347,607,090	45%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	98,277,847	
Lợi nhuận sau thuế	26,686,540,462	13,759,094,460	52%

- Lĩnh vực tích hợp hệ thống (SI) tiếp tục giữ vai trò cốt lõi, doanh thu đến từ mảng này chiếm 90% kết quả kinh doanh hợp nhất.
 - ❖ So với chỉ tiêu kế hoạch đặt ra trong năm 2018 cho mảng SI, doanh thu thực tế đạt 90% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế thực tế đạt 82,3% so với kế hoạch.

ĐVT: VND

2018	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu thuần SI	980,000,000,000	881,754,722,342	90.0%
Lợi nhuận sau thuế SBD SI	17,000,000,000	13,988,077,920	82.3%

- ❖ Doanh thu và lợi nhuận tích hợp hệ thống (SI) năm 2018 so với kết quả kinh doanh năm 2017 cụ thể như sau: doanh thu thuần đạt 97,8%; lợi nhuận sau thuế đạt 59,4%.

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	2017	2018	Đạt
Doanh thu thuần SI	901,746,490,595	881,754,722,342	97.8%
Lợi nhuận trước thuế	25,952,310,350	14,599,122,332	56.3%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,402,350,929	512,766,565	21.3%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	98,277,847	
Lợi nhuận sau thuế SBD SI	23,549,959,421	13,988,077,920	59.4%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- ❖ Ông Trần Anh Tuấn

- Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 619.523, chiếm 6.26% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Qua trình công tác:

- Từ 8-1988 đến 3-1995: Nhân viên Công ty vận tải biển Việt Nam (Vosco), Cục Hàng Hải Việt Nam.
- Từ 3-1995 đến 8-1996: Phụ trách kinh doanh, Văn phòng đại diện Thyssen AG tại Hà Nội.
- Từ 9-1996 đến 5-1999: Giám đốc phát triển kinh doanh, Nortel Networks Việt Nam.
- Từ 12-1999 đến 5-2002: Phó tổng giám đốc phát triển kinh doanh, ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin EIS.
- Từ 5- 2002 đến 10 – 2006: Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ, Viễn thông Sài Gòn.
- Từ 3-2007 đến 12-2007: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phát triển kinh doanh Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Từ 1-2008 đến 25-4-2017: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Từ 25-4-2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ Ông Lê Hồng Phong

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc kinh doanh cấp cao Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 278.749, chiếm 2.82 % tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 12-1991 đến 02-2006 : Trung tâm Viễn thông Quốc tế Khu vực 2, chức vụ cuối cùng : Trưởng Phòng Phát triển Dịch vụ
 - Từ 03-2006 đến nay: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01-2008 đến 31-12-2014: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 1-1-2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh cấp cao của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ Ông Hoàng Hải Thịnh

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Số cổ phiếu sở hữu: 283.402, chiếm 2.86% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 3-1985 đến 3-1994: Giáo viên PTTT tại Nam Định và phụ trách phòng máy tính thuộc liên hợp Dệt Nam Định.
 - Từ 4-1994 đến 9-1997: Giám đốc Trung tâm phát triển TB Giáo dục Tin học - Tổng Công ty CSVN - Thiết bị - Bộ Giáo dục Đào tạo.
 - Từ 10-1997 đến 4-2002: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà nội của Công ty TNHH Điện - Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 5-2002 đến 2-2006: Phó Tổng giám đốc Công ty Máy tính - Truyền thông CMC.

- Từ 2006 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Quan hệ Đối ngoại Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Nguyễn Hồng Minh**

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc điều hành
- Quá trình công tác:
 - Từ 9 - 1992 đến 7 - 2006: Chuyên gia hoạch định kinh doanh – phòng kế hoạch – Bưu điện Tp.Hồ Chí Minh
 - Từ 08 - 2006 đến 9-2007: Chuyên gia cao cấp nhóm tái cấu trúc tập đoàn – Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)
 - Từ 10 – 2007 đến 7-2009: Trưởng phòng kinh doanh – Viễn thông Tp.Hồ Chí Minh (VNPT HCM)
 - Từ 8 – 2011 đến 5 – 2015: Giám đốc trung tâm II (VDC 2), Công ty điện toán và truyền số liệu Việt Nam (VDC)
 - Từ 2 – 2017 đến nay: Chuyên gia tư vấn Gerson Lehrman Group
 - Từ 2 – 2018 đến nay: Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Nguyễn Việt Thắng**

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng chiến lược.
- Số cổ phiếu sở hữu: 420.794, chiếm 4.25% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 06 - 1996 đến 12 - 1996: Kỹ sư vận hành Tổng đài Ericson CME 20, Công ty viễn thông liên tỉnh - VTN
 - Từ 01 - 1997 đến 12 - 1999: Nhân viên kỹ thuật, Bưu điện tỉnh Lào Cai
 - Từ 01 - 2000 đến 12 – 2002: Trưởng phòng Kỹ thuật Vận hành - Bưu điện tỉnh Lào Cai
 - Từ 01 – 2003 đến 09 - 2006: Phó giám đốc Trung tâm CNTT Tỉnh Lào Cai
 - Từ 10 – 2006 đến 05 – 2007: Quyền Giám đốc Trung tâm CNTT – VT tỉnh Lào Cai
 - Từ 06 -2007 đến 07 – 2008: Giám đốc Trung tâm CNTT – VT tỉnh Lào Cai.
 - Từ 08 – 2008 đến 12 - 2009: Giám đốc Kỹ thuật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2010 đến 12 – 2014: Giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2015 đến 02-01-2017: Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03-01-2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

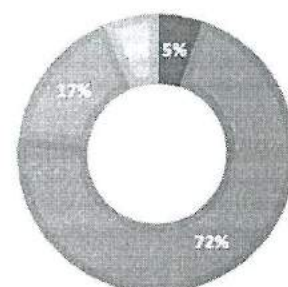
❖ **Ông Nguyễn Xuân Trường**

- Chức vụ: Phó tổng giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng Doanh nghiệp Miền Bắc
 - Số cổ phiếu sở hữu: 125.899, chiếm 1.27% tổng số CP lưu hành của Công ty.
-

- o Quá trình công tác:
 - Từ 06-2000 đến 2002: Nhân viên phòng kỹ thuật, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2002 đến 12 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật Chi nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2005 đến 02 - 2007: Chuyên gia bảo mật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2007 đến 03-2009: Phó GD kỹ thuật CN Hà Nội, Nhân viên kinh doanh BU4, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03 – 2009 đến 12 – 2014: Giám đốc kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2015 đến nay: Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
- Báo cáo nhân sự:
 - ❖ Số lượng nhân sự của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên tính đến cuối năm 2018 đạt 285 người, so với năm 2017 tăng trưởng 109.2%.
 - ❖ Các số liệu nhân sự của Sao Bắc Đẩu Group:
 - o Cơ cấu nhân sự theo trình độ:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1.Trên Đại học	15	5.26
2.Đại học	204	71.58
3.Cao đẳng, Trung cấp	48	16.84
4.Lao động phổ thông	18	6.32
Tổng cộng	285	100

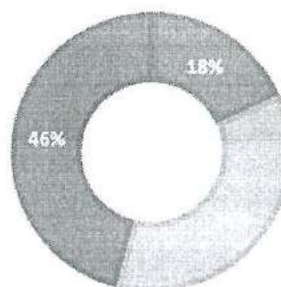
- 1.Trên Đại học
- 2.Đại học
- 3.Cao đẳng, Trung cấp
- 4.Lao động phổ thông



- o Cơ cấu nhân sự theo khối chức năng:

Khối chức năng	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Kinh doanh	52	18,24
2. Kỹ thuật	102	35,79
3. Hỗ trợ	131	45,97
Tổng cộng	285	100

- 1. Kinh doanh
- 2. Kỹ thuật
- 3. Hỗ trợ



3. Tình hình đầu tư và hoạt động của các công ty thành viên:

3.1 Công ty Cơ phan Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu

- Tóm tắt hoạt động

Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service - SBDS) trong năm 2018 đã vượt chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch đề ra từ đầu năm (114%) nhưng lợi nhuận trước thuế công ty chỉ đạt 85% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 72% so với lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2017.

Công ty có các mảng kinh doanh chính là:

- ❖ Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông (điện thoại, truyền hình cáp, Internet, cho thuê hạ tầng truyền dẫn phủ sóng di động). Đây là mảng kinh doanh truyền thống của SBD Service kể từ khi thành lập vào cuối năm 2007, với các dự án đầu tư như: khu phức hợp Sài Gòn Pearl (P. 22 Q. Bình Thạnh), Tòa nhà Văn phòng cho thuê A&B (Quận 1), Chung cư Orient (Quận 4), Chung cư V-Star (Quận 7), Chung cư Rubyland (Q. Tân Phú), Chung cư Petroland (Quận 2) và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh... Các dự án đầu tư về cơ bản đều đã hoàn tất đầu tư và được đưa vào khai thác từ trước năm 2013. Riêng hai dự án: khu phức hợp Sài Gòn Pearl, công ty vẫn tiếp tục đầu tư ở nhiều hạng mục trong năm 2014 để nâng cao chất lượng sóng di động và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh đã hoàn tất đầu tư trong năm 2014.
- ❖ Cung cấp dịch vụ CNTT cho thị trường các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- ❖ Năm 2018 mở công ty mở ra mảng kinh doanh mới: cung cấp giải pháp điện năng lượng mặt trời.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

	ĐVT: VND
Doanh số:	72,473,706,112
Giá vốn:	55,913,972,917
Chi phí bán hàng:	6,935,531,718
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	8,061,831,956
Lợi nhuận trước thuế:	2,148,611,461
Lợi nhuận sau thuế:	1,718,889,169
Tổng tài sản:	35,240,339,773
Tài sản cố định:	8,084,689,302
Vốn chủ sở hữu:	20,000,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối:	260,695,159

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2018 so với năm 2017

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	Đạt
Doanh thu	43.7	72.47	166%
Lợi nhuận trước thuế	2.98	2.15	72%
Lợi nhuận sau thuế	2.38	1.72	72%

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2018

ĐVT: tỷ đồng

2018	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	63.7	72.47	114%
Lợi nhuận trước thuế	2.54	2.15	85%

3.2 Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu

- Tóm tắt hoạt động

Năm 2018, Công ty cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu có một năm hoạt động không hiệu quả, khi cả chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều không hoàn thành. Các mảng kinh doanh chính của công ty: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

	ĐVT: VNĐ
Doanh số:	9,819,022,030
Giá vốn:	7,325,526,412
Chi phí bán hàng:	1,981,919,501
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	4,405,048,103
Lợi nhuận trước thuế:	(4,258,498,591)
Lợi nhuận sau thuế:	(4,258,498,591)
Tổng tài sản:	13,284,564,653
Tài sản cố định:	4,880,528,315
Vốn chủ sở hữu:	10,000,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối:	(11,904,988,567)

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2018 so với năm 2017

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	Đạt
Doanh thu	15.19	9.82	65%
Lợi nhuận trước thuế	(2.13)	(4.26)	-
Lợi nhuận sau thuế	(2.13)	(4.26)	-

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2018

ĐVT: tỷ đồng

2018	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	17.08	9.82	57%
Lợi nhuận trước thuế	0.08	(4.26)	-

3.3 Công ty Cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu

- Tóm tắt hoạt động:

Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu được thành lập vào tháng 3/2016. Sau hai năm thành lập, đến năm 2018, hạ tầng cung cấp dịch vụ và đội ngũ nhân sự đã đi vào ổn định và tạo ra doanh thu vượt bậc: tăng 280% so với năm 2017.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

	ĐVT: VNĐ
Doanh số:	21,564,482,489
Giá vốn:	15,391,259,090
Chi phí bán hàng:	943,561,400
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	4,968,489,080
Lợi nhuận trước thuế:	209,810,676
Lợi nhuận sau thuế:	137,833,004
Tổng tài sản:	26,592,412,124
Tài sản cố định:	1,833,924,567

Vốn chủ sở hữu:	10,000,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối:	(1,415,111,436)

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2018 so với năm 2017

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	Đạt
Doanh thu	7.697	21.564	280%
Lợi nhuận trước thuế	-1.135	0.209	-
Lợi nhuận sau thuế	-1.135	0.157	-

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch năm 2018

ĐVT: tỷ đồng

2018	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	22.00	21.564	98%
Lợi nhuận trước thuế	1.2	0.209	17%

3.4 Công ty Cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam

- Tóm tắt hoạt động:

Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam được thành lập vào tháng 12/2016. Đến 12/2018, công ty đã tạo được doanh thu tăng trưởng 130% và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 107% so với năm 2017.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

	ĐVT: VNĐ
Doanh số:	133,319,987,704
Giá vốn:	116,841,229,538
Chi phí bán hàng:	6,602,636,309
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	2,883,885,162
Lợi nhuận trước thuế:	6,729,517,192
Lợi nhuận sau thuế:	6,729,517,192
Tổng tài sản:	60,314,937,086
Tài sản cố định:	21,986,489,063
Vốn chủ sở hữu:	10,000,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối:	496,571,483

Bảng Kết quả kinh doanh năm 2018 so với năm 2017

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	Đạt
Doanh thu	102.7	133.3	130%
Lợi nhuận trước thuế	6.27	6.73	107%
Lợi nhuận sau thuế	6.27	6.73	107%

3.5 Cty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Solution)

- Tóm tắt hoạt động:

Công ty cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đẩu được thành lập vào tháng 1/2018. Đến 12/2018, sau chưa đầy 1 năm hoạt động công ty đã tạo doanh thu và có lợi nhuận dương, đóng góp 15.56% trên tổng doanh thu của toàn Group.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

	<i>ĐVT: VNĐ</i>
Doanh số:	153,179,919,261
Giá vốn:	142,870,303,236
Chi phí bán hàng:	5,331,253,394
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	3,100,604,651
Lợi nhuận trước thuế:	1,764,203,109
Lợi nhuận sau thuế:	1,411,362,487
Tổng tài sản:	97,518,451,951
Tài sản cố định:	341,337,953
Vốn chủ sở hữu:	10,000,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối:	-

3.6 Cty Cổ phần công nghệ cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitek)

- Tóm tắt hoạt động:

Công ty cổ phần Công nghệ cao Sao Bắc Đẩu được thành lập vào tháng 1/2018. Công ty định hướng cung cấp giải pháp ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ thông minh như: IoT, AI, Block chain, phân tích dữ liệu lớn, ... cho các khách hàng chiến lược. Mặc dù trong năm 2018 hoạt động chưa hiệu quả nhưng đây là hướng kinh doanh tiềm năng và hứa hẹn sẽ mang lại doanh thu cũng như lợi nhuận lớn trong tương lai gần.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

	<i>ĐVT: VNĐ</i>
Doanh số:	21,619,797,193
Giá vốn:	20,761,003,182
Chi phí bán hàng:	1,683,931,012
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	1,762,949,502
Lợi nhuận trước thuế:	(2,578,062,719)
Lợi nhuận sau thuế:	(2,578,062,719)
Tổng tài sản:	11,369,190,923
Tài sản cố định:	-
Vốn chủ sở hữu:	9,200,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối:	(2,578,062,719)

3.7 Cty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Tech)

- Tóm tắt hoạt động

Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Sao Bắc Đẩu được thành lập vào tháng 1/2018, là đơn vị cung cấp các dịch vụ CNTT chuyên nghiệp với đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm và được cấp chứng nhận chuyên gia từ các hãng công nghệ hàng đầu. Nhiệm vụ cốt lõi của công ty là phụ trách triển khai, quản lý dự án và bảo hành, bảo trì cho các khách hàng của Sao Bắc Đẩu group.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018

	<i>ĐVT: VNĐ</i>
Doanh số:	6,027,548,274
Giá vốn:	4,207,480,394

Chi phí bán hàng:	4,005,000
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	4,740,085,308
Lợi nhuận trước thuế:	(2,919,938,484)
Lợi nhuận sau thuế:	(2,919,938,484)
Tổng tài sản:	3,482,199,977
Tài sản cố định:	-
Vốn chủ sở hữu:	5,000,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối:	(2,919,938,484)

4. Tình hình đầu tư tại các công ty liên kết:

4.1 Công ty cổ phần công nghệ MIDEAS

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư:
Đến hết 31/12/2018 đã giải ngân đầy đủ số vốn góp cam kết là 2,4 tỷ đồng (tương đương SBD sở hữu 20% Mideas).
- Tình hình kinh doanh trong năm 2018:
 - ❖ Doanh thu : 937,5 tr đ
 - ❖ Chi phí : (2.878,3 tr đ)
 - ❖ Lợi nhuận : (1.940,8 tr đ)
- Tình hình hoạt động và định hướng kinh doanh của công ty:
 - ❖ Sau khi SBD đầu tư vào Mideas tháng 3/2018; Mideas đã cùng với SBD tham gia các sự kiện do SBD tổ chức hoặc tham gia, tài trợ nhằm giới thiệu sản phẩm chatbot Hana đến khách hàng.
 - ❖ Ban GD SBD đã có những buổi làm việc với GD Mideas để tìm hiểu về sản phẩm, thị trường, khó khăn, thuận lợi... sau đó đã cùng với Mideas định hướng mục tiêu sản phẩm là hướng tới doanh nghiệp vừa và lớn có nhu cầu sử dụng chatbot nhúng vào các hệ thống sales, chăm sóc khách hàng online. Trước mắt đã tiếp cận một số doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực ngân hàng (Sacombank, Shinhan Bank) và mobile (MobiFone) để giới thiệu giải pháp. Mideas cũng đã đi cùng với SBD chào giải pháp cho TiniWorld.
 - ❖ Trong quý 3 vừa qua, Mideas đã nâng cấp hệ thống chatbot lên phiên bản mới, cải thiện chất lượng dịch vụ và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Hướng nghiên cứu ứng dụng sắp tới: trả lời voice tự động kết hợp với Google Voice Engine.

4.2 Công ty TNHH Giải pháp công nghệ DCT

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư:
Đến hết 30/9/2018 đã giải ngân đầy đủ số vốn góp cam kết là 1,96 tỷ đồng (SBD sở hữu 22,27% DCT)
- Tình hình kinh doanh trong năm 2018:
 - ❖ Doanh thu : 1.667,7 tr đ
 - ❖ Chi phí : (3.506,5 tr đ)
 - ❖ Lợi nhuận : (1.838,8 tr đ)
- Tình hình hoạt động và định hướng kinh doanh của công ty:
 - ❖ Sau khi SBD đầu tư vào DCT tháng 8/2018; DCT đã cùng với SBD tham gia khảo sát và chào giải pháp Smart Factory, warehouse cho một số công ty khách hàng/đối tác của SBD như TC Group, Rồng Á Châu (Asia Dragon), Khu chế xuất Tân Thuận... TC Group không chọn giải pháp của DCT do muốn phát triển trên

nền phần mềm sẵn có của họ. Asia Dragon đang follow do khách hàng chuyển mục tiêu. Giải pháp warehouse cho KCX Tân Thuận đang giai đoạn khảo sát. Ngoài ra DCT cũng tham gia giới thiệu giải pháp của DCT đến khách hàng trong các event do SBD tổ chức, tài trợ/tham gia; nghiên cứu, khảo sát và trình bày phương án số hóa theo hướng OnePlatform cho SBD.

- ❖ Ban GD SBD đã có những buổi làm việc với GD DCT để tìm hiểu về sản phẩm, thị trường, khó khăn, thuận lợi... sau đó đã cùng với DCT định hướng giải pháp, và cùng tiếp cận một số khách hàng tiềm năng như trên.
- ❖ Trong quý 3 vừa qua, DCT bước đầu đã hoàn thiện gói dịch vụ CRM, HR, PM chạy trên cloud cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp nhỏ, dự kiến sales vào tháng 11/2019. Hướng nghiên cứu ứng dụng sắp tới: sâu hơn về Smart Factory.

4.3 Công ty cổ phần sách và học liệu điện tử PHAROS

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư:
Đến hết 31/12/2018 đã giải ngân 400 triệu đồng trên tổng số vốn góp cam kết là 2,9 tỷ đồng, tương đương 13,8% tổng số vốn góp cam kết (SBD sở hữu 20% Pharos).
- Tình hình kinh doanh trong năm 2018:
 - ❖ Doanh thu : 1.300 tr đ
 - ❖ Chi phí : (3.781,8 tr đ)
 - ❖ Lợi nhuận : (2.481,8 tr đ)

- Tình hình hoạt động:

Hiện nay Pharos đang trong giai đoạn xây dựng và phát triển sản phẩm nên bắt đầu phát sinh doanh thu. Hệ thống sách và học liệu điện tử đã hoàn thành và đang chào hàng NXBGDVN và một số đơn vị làm sách để chuẩn bị cho năm học tiếp theo. Pharos đã lên chương trình với một số Sở GD&ĐT để thực hiện việc thử nghiệm hệ thống sản phẩm, bao gồm:

- Sách điện tử cá nhân hoá người học
- Hệ thống quản lí trường học thông minh

Bên cạnh đó, Pharos đã tham gia các chương trình của Bộ GD&ĐT để giới thiệu sản phẩm, hợp tác đối tác Anh Quốc và Hàn Quốc trong quý 1/2019; tham gia hội thảo công nghệ giáo dục BESS Việt Nam 2019 vào tháng 3/2019. Pharos đã kí kết là đối tác của một số đơn vị, cung cấp các hệ thống sản phẩm:

- Hệ thống phòng khảo thí (kiểm tra) thông minh sử dụng máy tính bảng, (đi kèm với hệ thống relay server và AP) cho các trường ĐH, cao đẳng trong mảng y tế. Đối tác NSD (Hàn Quốc).
- Hệ thống đào tạo chuẩn giáo viên, được Bộ Giáo dục Anh Quốc cấp chứng chỉ. Đối tác Guide Education (Anh Quốc).
- Sản phẩm Phòng học STEM MODI. Đối tác Luxrobo (Hàn Quốc).

Do lĩnh vực sách giáo dục khá đặc thù nằm ngoài lĩnh vực hoạt động chính của SBD nên chủ yếu Ban GD cũng chỉ có trao đổi với Pharos nắm bắt tình hình hoạt động và tư vấn cho Ban điều hành.

- ❖ Việc đổi mới giáo dục vẫn đang triển khai, và chậm hơn so với dự kiến (Dự kiến thay sách 2019) cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của công ty, khi Pharos luôn trong tình trạng “chờ đợi” để xây dựng, hoàn thiện và cung cấp sản phẩm khi Bộ tiến hành thay sách. Dự ngả của công ty phải là những người làm nghề, hiểu việc xuất bản, xuất bản điện tử và tương tác với hệ thống đã xây dựng.

4.4 Công ty cổ phần giải pháp công nghệ MCOM

Thông nhất ngưng đầu tư vào Công ty cổ phần Giải pháp Công Nghệ MCOM do nhận thấy rủi ro cao về mặt kiểm soát tài chính và vì phía MCOM không có kế hoạch cụ thể để phát triển công ty, không trình được bảng chi tiết ngân sách hoạt động và không rõ ràng về các chi phí phát sinh trong giai đoạn trước khi thành lập Cty MCOM theo quyết định của Hội đồng quản trị số 01/2019/QĐ-HĐQT ngày 09/01/2019

4.5 Công ty TNHH MTV Dịch vụ tin học CEH

- Tiến độ giải ngân đầu tư:
Đến hết 31/12/2018 đã giải ngân 1,1 tỷ đồng trên tổng số vốn góp cam kết là 1,875 tỷ đồng, tương đương 58,67% tổng số vốn góp cam kết (SBD sở hữu 30% CEH).
- Tình hình kinh doanh trong năm 2018
 - ❖ Doanh thu : 885 tr đ
 - ❖ Chi phí : (951,6 tr đ)
 - ❖ Lợi nhuận : (66 tr đ)
- Tình hình thực hiện thỏa thuận đầu tư:
Đến 30/10 CEH đã chuyển báo cáo tài chính cho SBD, đã chuyển cho Ban Tài chính để hoàn tất các thủ tục giấy tờ cần thiết. Thực hiện nhanh việc đầu tư để hỗ trợ CEH tài chính/hoạt động hoàn thiện sản phẩm vTOS nhằm có thể sales giải pháp cho các cảng ngay trong Quý 1/2019 (trước mắt Cảng Sài Gòn/Hiệp Phước và 14 cảng con của Tân Cảng).

4.6 Công ty cổ phần SDT:

- Tiến độ giải ngân vốn Đầu tư
Tính đến ngày 31/12/2018, SBD đã giải ngân 315 triệu đồng tương đương 35% tổng số vốn góp cam kết là 900 triệu đồng (SBD sở hữu 15% SDT)
- Tình hình kinh doanh năm 2018
 - ❖ Doanh thu : 98,7 tr đ
 - ❖ Chi phí : (1.339,2 tr đ)
 - ❖ Lợi nhuận: (1.240,5 tr đ)

Đánh giá chung:

Nhìn chung, việc đầu tư vào các công ty liên kết như liệt kê ở trên bước đầu đã phát huy một số hiệu quả nhất định trong hoạt động kinh doanh của SBD. Tuy nhiên cũng cần phải có thời gian để các công ty trong hệ sinh thái SBD có thể làm quen với đội ngũ, cách hoạt động của GBD Group và tham gia sâu hơn vào các giải pháp do SBD chủ trì

5. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	704.14	748.91	6.4%
Doanh thu thuần	973.18	984.11	1.1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.28	4.24	-79.1%
Lợi nhuận khác	9.41	10.97	16.6%
Lợi nhuận trước thuế	29.7	15.2	-48.8%
Lợi nhuận sau thuế	26.69	13.76	-48.4%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <u>Tài sản ngắn hạn</u> Nợ ngắn hạn	1.09	1.02	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.00	0.87	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	80%	81%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	408%	427%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	7.76	12.02	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.38	1.31	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.7%	1.4%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19.2%	9.7%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3.8%	1.8%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.1%	0.4%	

6. Cổ phần, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.899.906 cp

Loại cổ phần: Phổ thông

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Đến hết ngày 13/08/2018, Công ty đã hoàn thành tăng vốn từ việc phát hành 899.906 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thuộc nguồn vốn chủ sở hữu (CSH) tại BCTC đã kiểm toán năm 2017, tăng vốn từ 90,000,000,000 đồng lên thành **98.999.060.000 đ**

- Cả năm 2018, trả cổ tức dự kiến 20% tiền mặt (Đã tạm ứng 10%).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 thị trường CNTT-VT vẫn giữ đà tăng trưởng, đặc biệt chính phủ khuyến khích mạnh mẽ phong trào đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển thành phố thông minh, là cơ hội cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ như Sao Bắc Đẩu. Ban lãnh đạo Công ty cũng đã có những chỉ đạo kịp thời để nắm bắt cơ hội này và đạt được nhiều ấn tượng trong việc xây dựng niềm tin và thương hiệu Sao Bắc Đẩu là đơn vị tiên phong, chuyên nghiệp, sẵn sàng các nguồn lực đáp ứng nhu cầu của thị trường trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0. Tuy nhiên trong năm 2018 vẫn chưa có nhiều dự án ứng dụng các giải pháp mới mang lại doanh thu cho Công ty, lại thêm gặp nhiều cạnh tranh trong mảng kinh doanh hạ tầng IT truyền thống, tỷ suất lợi nhuận thấp nên Công ty đã không đạt doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch đã đề ra. Cụ thể doanh thu hợp nhất đạt 91% và lợi nhuận đạt 69% kế hoạch.

- Những hoạt động nổi bật của Công ty trong năm:

- ❖ Tiếp tục giữ vững vị thế là đối tác số 1 của Cisco trong mảng thị trường Enterprise và Commercial; tiếp tục duy trì các chứng nhận là đối tác cấp độ vàng, chứng nhận về cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ quản lý của Cisco (CMSP - Cloud and Managed Services Certified Partner) cấp độ Advanced và chứng nhận là đối tác Master Cloud Builder (MCB) với Cisco.
- ❖ Tháng 7/2018: Sở Khoa học công nghệ TP.HCM đã cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp Khoa học & Công nghệ cho Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với 16 sản phẩm, dịch vụ, giải pháp Công nghệ thông tin.
- ❖ Phát triển các giải pháp IoT mang tính ứng dụng cao như: Smart water, Smart parking, Smart museum, Smart Building và Smart và giải pháp năng lượng sạch: điện năng lượng mặt trời.
- ❖ Tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng, phát triển cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và đào tạo cho sinh viên các trường đại học, tư vấn các giải pháp ứng dụng công nghệ mới cho các hiệp hội như: Hội doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội bất động sản Hồ Chí Minh,...

- ❖ Tham gia tổ chức thành công sự kiện Diễn đàn kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh lần I với vai trò là đơn vị bảo trợ công nghệ tại sự kiện.
- ❖ Thành tích đạt được:
 - Chứng nhận doanh nghiệp Khoa học & Công nghệ do Sở KH&CN Tp.HCM cấp.
 - Đạt danh hiệu top 50 doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn nhất Việt Nam năm 2018 do Hiệp hội phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) bình chọn ở hai hạng mục: doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam 2018 lĩnh vực: Phần mềm, Giải pháp và Dịch vụ CNTT; doanh nghiệp CNTT có năng lực công nghệ 4.0 tiêu biểu
 - Tạp chí APAC CIO Outlook tháng 1/2018 bình chọn Sao Bắc Đẩu là top 25 nhà cung cấp giải pháp Smart City khu vực Châu Á Thái Bình Dương.
 - Huy Chương Vàng và Top 5 đơn vị Tích hợp Hệ thống CNTT do Hội Tin học TP. HCM (HCA) trao tặng.
 - Duy trì chứng nhận là đối tác Vàng của Cisco, đối tác Master Cloud Builder và Cloud & Managed Service – cấp độ Advance.
 - Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2018 do Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố trao tặng và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Tài sản trong năm 2018 có biến động tăng 6.4% (tương đương 44.7 tỷ đồng) so với năm 2017 chủ yếu tăng Tài sản dài hạn. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu ở khoản mục Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang nghiệm thu đưa vào sử dụng và kinh doanh trong năm 2019.

Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn trong tổng Tài sản trong năm không có biến động bất thường.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Tỷ trọng	Năm 2018	Tỷ trọng	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	613.02	87.1%	615.04	82.1%	0.3%
Tài sản dài hạn	91.12	12.9%	133.87	17.9%	46.9%
Tổng cộng	704.14	100%	748.91	100%	6.4%

- Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả trong năm 2018 có biến động tăng 7.3 % (tương đương 41.2 tỷ đồng) so với năm 2017 chủ yếu tăng Nợ ngắn hạn. Trong đó, chủ yếu tăng khoản mục Vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động thực hiện các dự án đang triển khai, nghiệm thu bàn giao trong giai đoạn cuối năm 2018.

Tỷ trọng khoản mục Nợ ngắn hạn và Nợ dài hạn trong tổng Nợ phải trả trong năm không có biến động bất thường.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Tỷ trọng	Năm 2018	Tỷ trọng	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	561.34	99.3%	602.57	99.3%	7.3%
Nợ dài hạn	4.15	0.7%	4.13	0.7%	-0.5%
Tổng cộng	565.49	100%	606.7	100%	7.3%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tháng 01/2018, thành lập các công ty con gồm: Công ty CP giải pháp CN Sao Bắc Đẩu, Công ty CP CN cao Sao Bắc Đẩu, Công ty TNHH MTV DV KT Sao Bắc Đẩu. Nguồn gốc là các khối kinh doanh và kỹ thuật, khi tách riêng trở thành đơn vị độc lập sẽ giúp mỗi đơn vị tập trung khai thác sâu, rộng thị trường của mình, nâng cao tính chuyên môn hoá và phát triển mối quan hệ với Khách hàng chặt chẽ, sát sao hơn.
- Trong năm 2018 Công ty đã đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp có các giải pháp công nghệ phù hợp với định hướng phát triển của công ty, gồm: Công ty Mideas, SDT, Pharos và CEH. Sao Bắc Đẩu cử đại diện vốn ở các công ty này để giám sát các hoạt động đồng thời báo cáo trực tiếp các vấn đề liên quan cho Hội đồng quản trị công ty.
- Thông qua quy chế nội bộ quản trị Công ty vào tháng 4/2018.
- Thông qua điều lệ mới của Công ty với 03 điểm thay đổi chính: thay đổi địa chỉ kinh doanh, bổ sung ngành nghề kinh doanh và đại diện theo pháp luật của công ty gồm 02 người: Tổng giám đốc (đại diện thứ nhất) và Chủ tịch Hội đồng quản trị (đại diện thứ hai).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Xác định rõ nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trực tiếp chịu trách nhiệm trong 4 lĩnh vực: Công nghệ-Đầu tư, Phát triển kinh doanh thông qua phát triển quan hệ cấp cao, Phát triển nguồn nhân lực cấp cao và Đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của tập đoàn.
- Trong năm 2019 sẽ thay đổi Tổng giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo đúng như kế hoạch đã đề ra từ đầu nhiệm kỳ HĐQT 2017-2022. Điều chỉnh lại phạm vi chịu trách nhiệm của Tổng giám đốc trên cơ sở điều chỉnh trách nhiệm trực tiếp của HĐQT (như nêu trên) trong vận hành doanh nghiệp.

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hợp nhất năm 2019:

Doanh thu thuần:	1.250 tỷ đồng
Lợi nhuận cam kết chia cho cổ đông	16 tỷ đồng

- Phát huy ưu thế của các công ty thành viên: mỗi công ty thành viên hoạt động ở một mảng thị trường riêng với các giải pháp đa dạng theo xu thế SMAC (Social, Mobile, Analytic và Cloud), bổ sung cho nhau và cạnh tranh có điều tiết giữa các công ty này nhằm tạo động lực phát triển, kịp thời nắm bắt các cơ hội trong kỷ nguyên IoT và chuyển đổi số.
- Xây dựng hệ sinh thái đối tác, cùng hợp tác phát triển các giải pháp IoT và ứng dụng công nghiệp 4.0: giải pháp cho giao thông, môi trường, du lịch, quản lý khu phức hợp, nông nghiệp thông minh,... Đồng thời liên kết với cộng đồng doanh

- ngành khởi nghiệp về công nghệ ở nước ngoài, bước đầu mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty vươn ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Tiếp tục đầu tư và phát triển kinh doanh các dịch vụ trên nền điện toán đám mây, mở rộng thêm các dịch vụ khác ngoài dịch vụ IaaS và Easy Backup, chẳng hạn như: Desktop as a service (DaaS), Data as a service, Security as a service (SECaaS), hay Software as a service (SaaS), ...
 - Mở rộng đầu tư, đa dạng hoá các ứng dụng, giải pháp công nghệ cho các mảng thị trường người dùng cuối mục tiêu như: Sản xuất, bán lẻ, tài chính – ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ, cơ quan ban ngành,... Đặc biệt lưu ý đầu tư và các các doanh nghiệp khởi nghiệp có giải pháp công nghệ phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
 - Tài chính: Chủ động nguồn vốn kinh doanh; quản lý ngân sách hoạt động chặt chẽ.
 - Chuyên nghiệp hóa các hoạt động nội bộ để tối ưu kết quả kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Mảng kinh doanh truyền thống SI hoạt động ổn định và tiếp tục là mảng kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ lực cho tập đoàn trong các năm tới.
- SBD Service: Tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động, thúc đẩy hợp tác kỹ thuật và kinh doanh với các công ty có đối tượng khách hàng tương tự.
- SBD Digital: Các sản phẩm đã dần hoàn thiện và ra thị trường dự kiến công ty sẽ bắt đầu vào điểm hòa vốn và kinh doanh hiệu quả trong các năm tiếp theo.
- SBD Telecom: Thúc đẩy phát triển các dịch vụ gia tăng mới, dự kiến công ty sẽ bắt đầu vào điểm hòa vốn và kinh doanh hiệu quả trong các năm tiếp theo.
- SBD South: Thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh năm 2018, công ty sẽ là mô hình tốt trong việc thực hiện phát triển theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Các công ty liên kết sẽ có những đóng góp trong chuỗi giá trị của Sao Bắc Đẩu và tạo ra sự khác biệt trong giải pháp của Sao Bắc Đẩu

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Theo đánh giá của HĐQT, mặc dù trong bối cảnh hết sức khó khăn của nền kinh tế nói chung và đặc biệt khó khăn đến từ việc tỷ giá không ổn định, lãi suất ngân hàng biến động tăng một cách phức tạp, thị trường ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh và công nghệ mới liên tục thay đổi nhưng công ty vẫn giữ được tỷ lệ doanh thu năm 2018 đạt 101% so với năm 2017, đồng thời xây dựng được vai trò dẫn dắt công nghệ trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 là ẩn số hứa hẹn mang lại doanh thu lớn trong tương lai, đó là nỗ lực rất lớn của Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kế hoạch hoạt động trong năm 2019:

- Xác định rõ nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trực tiếp chịu trách nhiệm trong 4 lĩnh vực: Công nghệ-Đầu tư, Phát triển kinh doanh thông qua phát triển quan hệ cấp cao, Phát triển nguồn nhân lực cấp cao và Đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của tập đoàn.
- Trong năm 2019 sẽ thay đổi Tổng giám đốc điều hành và Chủ tịch Hội đồng quản trị theo đúng như kế hoạch đã đề ra từ đầu nhiệm kỳ HĐQT 2017-2022. Điều chỉnh lại phạm vi chịu trách nhiệm của Tổng giám đốc trên cơ sở điều chỉnh trách nhiệm trực tiếp của HĐQT (như nêu trên) trong vận hành doanh nghiệp.
- HĐQT thay đổi mạnh mẽ cách thức hoạt động theo hướng thiết thực hơn, trực tiếp chịu trách nhiệm trong những vấn đề mang tính cốt lõi và chiến lược, tạo

được sự liên kết mạnh mẽ giữa công ty mẹ và các công ty thành viên, thúc đẩy vai trò quản trị của các đại diện vốn nhằm tăng tính tương hỗ và xuyên suốt trong các hoạt động.

- Về công tác quản trị: sẽ tiếp tục trao quyền tự chủ kinh doanh cho các đơn vị. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành trong công tác vận hành doanh ở cả công ty mẹ và các Công ty thành viên.
- Về thực hiện các chiến lược Công nghệ - Đầu tư, Phát triển kinh doanh, Phát triển nguồn nhân lực cấp cao và Tài chính: HĐQT xây dựng Hội đồng Công nghệ - Đầu tư và các Tiểu ban Nhân sự, Quan hệ cấp cao, Tài chính nhằm trực tiếp chịu trách nhiệm và phối hợp với Ban điều hành vận hành đảm bảo thực hiện thành công các chiến lược, phù hợp với tình hình thị trường và khả năng của Công ty. Đồng thời bám sát các mục tiêu đã đề ra từ đầu nhiệm kỳ 2017-2022:
 - ❖ Đảm bảo các nguồn lực (tài chính, nhân sự) để duy trì mức tăng trưởng 15% trong lĩnh vực kinh doanh chính (tích hợp hệ thống);
 - ❖ Đảm bảo thực hiện đầy đủ các cuộc họp đưa ra các nghị quyết để hỗ trợ kịp thời hoạt động của tổng công ty mẹ và các công ty thành viên;
 - ❖ Thu hút và kêu gọi vốn đầu tư, hợp tác với đối tác chiến lược và xây dựng các dự án phát triển dịch vụ
 - ❖ Tái cấu trúc các danh mục đầu tư, đảm bảo quản lý hiệu quả nguồn vốn đầu tư;
 - ❖ Phát triển nguồn nhân lực cấp cao.
- Định hướng và kế hoạch trong các năm tiếp theo:
 - ❖ Doanh thu hợp nhất tăng từ 20% so với năm trước liền kề;
 - ❖ Lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 3% doanh thu;
 - ❖ Chia cổ tức dự kiến từ 10 - 20%/năm;
 - ❖ Thu nhập bình quân người lao động tăng hàng năm từ 10-15%/năm;
 - ❖ Bảo toàn vốn chủ sở hữu.
 - ❖ Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là các nguồn lực cấp trung và cao;
 - ❖ Mở rộng các hình thức tăng vốn, phát triển mạnh thêm các quan hệ đối tác đầu tư, tiến tới thành lập các liên doanh cung cấp dịch vụ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

I.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyễn Đức Quang	Chủ tịch HĐQT và là Đại diện theo Pháp luật	1.887.893	19,07%
Đỗ Thụy Như Thùy	Vợ	0	0
Nguyễn Quang Nhật	Con trai	0	0
Nguyễn Bảo Anh	Con gái	0	0
Nguyễn Minh Đức	Bố	0	0
Nguyễn Thị Bình Minh	Mẹ	0	0
Nguyễn Minh Bảo	Em ruột	0	0
Nguyễn Minh Bảo Châu	Chị ruột	33.635	0,34%

Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	438.438	4,43%
Trần Phương Lan	Vợ	326.082	3,29%
Trần Phương Khanh	Con gái	0	0
Trần Lam Khanh	Con gái	0	0
Trần Đan Khanh	Con gái	0	0
Trần Đức Cung	Bố	0	0
Nguyễn Thị Kim Tuyên	Mẹ	0	0
Trần Anh Tuấn	Phó CT HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc và là người Đại diện theo Pháp luật của doanh nghiệp	619.523	6,26%
Bùi Thị Thơ	Vợ	215.435	2,18%
Trần Thu Phương	Con gái	0	0
Trần Phương Dung	Con gái	0	0
Trần Quốc Toàn	Bố	0	0
Trịnh Thị Loan	Mẹ	0	0
Trần Anh Dũng	Em ruột	27.413	0,28%
Trần Quang Huy	Em ruột	0	0
Lê Hồng Phong	TV HĐQT kiêm Phó TGD Kinh doanh cấp cao	278.749	2,82%
Hồ Thị Liên	Vợ	0	0
Lê Ngọc Minh	Con trai	0	0
Lê Thanh Xuân	Mẹ	0	0
Lê Hồng Linh	Em ruột	0	0
Đỗ Văn Hào	TV HĐQT	716.411	7,24%
Vũ Thị Thanh Vân	Vợ	0	0
Đỗ Bắc Hà	Con trai	0	0
Đỗ Hà Anh	Con gái	0	0
Đỗ Hà Anh Thư	Con gái	0	0
Đỗ Văn Đường	Bố	0	0
Đỗ Văn Công	Anh ruột	0	0
Đỗ Thị Tâm	Chị ruột	0	0
Đỗ Thị Bình	Chị ruột	0	0
Đỗ Văn Định	Anh ruột	0	0
Đỗ Thị Đĩnh	Chị ruột	0	0
Đỗ Văn Hiền	Anh ruột	0	0
Hoàng Hải Thịnh	TV HĐQT kiêm Phó TGD Quan hệ đối ngoại	283.402	2,86%
Trần Thị Thu Thảo	Vợ	0	0
Hoàng Minh Tân	Con trai	0	0
Hoàng Như Trang	Con gái	0	0
Hoàng Văn Minh	Bố	0	0
Đặng Thị Hải	Mẹ	0	0
Hoàng Thanh Mai	Em ruột	0	0

Hoàng Mai Diệp	Em ruột	0	0
Hoàng Hải Đăng	Em ruột	0	0
Nguyễn Việt Thắng	TV HĐQT kiêm Phó TGD Khối khách hàng Chiến lược	420.794	4,25%
Nguyễn Việt Thái Phúc	Con trai	0	0
Nguyễn Việt Minh Đức	Con trai	0	0
Nguyễn Việt Minh Châu	Con gái	0	0
Nguyễn Việt Anh Thư	Con gái	0	0
Nguyễn Việt Cường	Bố	0	0
Nguyễn Thị Liên	Mẹ	0	0
Nguyễn Việt Nam	Em ruột	0	0

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN và website công ty liên quan đến những nội dung bắt buộc công bố thông tin.
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm.
 - ❖ HĐQT xem xét các báo cáo của ban Tổng Giám Đốc, ý kiến chỉ đạo về kế hoạch đầu tư, kinh doanh, thu hồi công nợ, giải quyết hàng tồn kho.
 - ❖ HĐQT giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT... đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

- Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT năm 2018:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2018/QĐ-HĐQT	08/01/2018	Phê duyệt việc tạm ứng 5% cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.
2	02/2018/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc thành lập Công ty cổ phần Giải Pháp Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Solution).
3	03/2018/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc cử đại diện vốn tại SBD Solution.
4	04/2018/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc cử đại diện tham gia ứng cử thành viên HĐQT tại SBD Solution.
5	05/2018/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc thành lập Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Kỹ thuật Sao Bắc Đẩu (SBD Tech).
6	06/2018/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc cử đại diện vốn tại SBD

			Tech.
7	07/2018/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc cử đại diện tham gia Hội đồng thành viên SBD Tech.
8	08/2018/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc thành lập Công ty cổ phần Công Nghệ Cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitek).
9	09/2018/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc cử đại diện vốn tại SBD Hitek.
10	10/2018/QĐ-HĐQT	16/01/2018	Phê duyệt việc cử đại diện tham gia ứng cử thành viên HĐQT tại SBD Hitek.
11	11/2018/QĐ-HĐQT	26/01/2018	Phê duyệt danh sách chi tiết tạm ứng 5% cổ tức 2017 do VSD lập.
12	12/2018/QĐ-HĐQT	07/02/2018	Phê duyệt việc giảm vốn tại Công ty cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom)
13	13/2018/QĐ-HĐQT	26/02/2018	Phê duyệt việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Điều hành: ông Nguyễn Hồng Minh.
14	14/2018/QĐ-HĐQT	19/03/2018	Phê duyệt việc hợp tác đầu tư với Mideas.
15	15/2018/QĐ-HĐQT	26/04/2018	Phê duyệt việc chi 5% cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền mặt.
16	16/2018/QĐ-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt việc cử đại diện vốn tại Mideas.
17	17/2018/QĐ-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt việc ban hành Điều lệ Công ty.
18	18/2018/QĐ-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt việc ban hành Quy chế quản trị Công ty.
19	19/2018/QĐ-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt việc bổ nhiệm Phó tổng giám đốc: ông Nguyễn Xuân Quang.
20	20/2018/QĐ-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt việc bổ nhiệm Phó tổng giám đốc: ông Phan Việt Linh.
21	21/2018/QĐ-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt việc miễn nhiệm Phó tổng giám đốc: ông Lê Quốc Khánh.
22	22/2018/QĐ-HĐQT	07/05/2018	Phê duyệt việc thay đổi địa chỉ Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ để thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
23	23/2018/QĐ-HĐQT	07/05/2018	Phê duyệt việc thay đổi Đại diện theo Pháp luật Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ để thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
24	24/2018/QĐ-HĐQT	07/05/2018	Phê duyệt việc thay đổi ngành nghề kinh doanh Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ để thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

25	25/2018/QĐ-HĐQT	21/05/2018	Phê duyệt phương án trả cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng cổ phiếu.
26	26/2018/QĐ-HĐQT	21/05/2018	Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu lẻ.
27	27/2018/QĐ-HĐQT	24/05/2018	Phê duyệt danh sách chi tiết chi 5% cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền mặt do VSD lập.
28	28/2018/QĐ-HĐQT	21/05/2018	Phê duyệt việc vay vốn Vietcombank chi nhánh Nam Sài Gòn.
29	29/2018/QĐ-HĐQT	31/05/2018	Phê duyệt việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần Công nghệ số thông minh (công ty cổ phần SDT).
30	30/2018/QĐ-HĐQT	31/05/2018	Phê duyệt việc cử đại diện vốn tại Công ty cổ phần SDT.
31	31/2018/QĐ-HĐQT	05/06/2018	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại ngân hàng BPCE.
32	32/2018/QĐ-HĐQT	13/06/2018	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án xử lý cổ phiếu lẻ chương trình phát hành cổ phần trả cổ tức 2017.
33	33/2018/QĐ-HĐQT	03/08/2018	Phê duyệt việc bổ nhiệm cố vấn HĐQT
34	34/2018/QĐ-HĐQT	08/08/2018	Phê duyệt việc tăng vốn Điều lệ
35	35/2018/QĐ-HĐQT	07/09/2018	Phê duyệt việc giảm vốn tại SBD Services
36	36/2018/QĐ-HĐQT	18/10/2018	Phê duyệt việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần Giải Pháp Công Nghệ MCOM (MCOM Solutions)
37	37/2018/QĐ-HĐQT	18/10/2018	Phê duyệt việc cử đại diện vốn tại MCOM Solutions
38	38/2018/QĐ-HĐQT	18/10/2018	Phê duyệt việc cử đại diện tham gia HĐQT tại MCOM Solutions
39	39/2018/QĐ-HĐQT	06/11/2018	Phê duyệt việc đầu tư vào Công ty cổ phần Sách và Học liệu điện tử Pharos
40	40/2018/QĐ-HĐQT	06/11/2018	Phê duyệt việc cử đại diện vốn tại Pharos
41	41/2018/QĐ-HĐQT	06/11/2018	Phê duyệt việc đầu tư vào Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ DCT
42	42/2018/QĐ-HĐQT	06/11/2018	Phê duyệt việc cử đại diện vốn tại DCT
43	43/2018/QĐ-HĐQT	06/11/2018	Phê duyệt việc đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tin học CEH
44	44/2018/QĐ-HĐQT	06/11/2018	Phê duyệt việc cử đại diện vốn tại CEH

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

II. BAN KIỂM SOÁT				
1	Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	958.726	9,68%
	Hoang Vũ Sao Mai	Con gái	0	0
	Hoàng Mai Hải Vân	Con gái	0	0
	Nguyễn Thị Nụ	Mẹ đẻ	0	0
	Mai Sung	Em ruột	0	0
	Mai Thị Mai Hương	Em ruột	0	0
2	Nguyễn Thị Minh Huấn	Thành viên	18.010	0,18%
	Lương Thế Dũng	Chồng	0	0
	Lương Văn Mai	Con gái	0	0
	Lương Mai Lan	Con gái	0	0
	Lương Nguyễn Thế Minh	Con trai	0	0
	Nguyễn Thị Kim Tuyên	Chị ruột	0	0
	Nguyễn Thị Diệu Minh	Chị ruột	0	0
	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chị ruột	0	0
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	3.703	0,04%
	Trần Văn Khiêm	Chồng	0	0
	Trần Khánh Ngân	Con	0	0
	Nguyễn Văn Mai	Bố	0	0
	Nguyễn Thị Tánh	Mẹ	0	0
	Nguyễn Văn Huy	Anh ruột	0	0
	Nguyễn Xuân Hào	Em ruột	0	0
	Nguyễn Xuân Hiệp	Em ruột	0	0

- Hoạt động của Ban kiểm soát: BKS phối hợp với HĐQT tổ chức hoạt động kiểm tra đối với hoạt động kiểm toán và công tác quản lý của Ban Tổng Giám Đốc.

3. Các vấn đề, sự kiện khác cần lưu ý trong năm 2018

- Ngày 06/02/2018 bắt đầu chi trả 5% tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt.
- Ngày 23/05/2018 nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 14.
- Ngày 31/05/2018 bắt đầu chi trả 5% cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền mặt.
- Ngày 16/07/2018 chốt chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu.
- Theo danh sách chia 10% cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 ngày 16/07/2018 của Trung tâm lưu ký chứng khoán lập có 1 cổ đông nước ngoài:
 - ❖ Andreas Karall: Cá nhân; quốc tịch Austria chiếm 1,17% số cổ phần đang lưu hành.
- Ngày 03/08/2018 nhận Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 03.
- Ngày 13/08/2018 nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 15.
- Ngày 04/12/2018 miễn nhiệm bà Trần Thị Thúy An khỏi vị trí Kế toán trưởng và bổ nhiệm và Bùi Thị Thúy Hồng làm Kế toán trưởng mới

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Bà Mai Thị Thúy Mai _ Trưởng Ban Kiểm Soát_ Đã mua 561.348 CP.

- Tên cá nhân thực hiện giao dịch: Mai Thị Thúy Mai
- Chức vụ hiện nay tại TCNY: Trưởng Ban kiểm soát
- Mã chứng khoán: SBD
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 361.253 CP (tỷ lệ 4,01%)
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 561.348 CP
- Số lượng cổ phiếu đã mua: 561.348 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 958.726 CP (tỷ lệ 9.68%)
- Ngày bắt đầu giao dịch: 31/07/2018
- Ngày kết thúc giao dịch: 31/07/2018

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 29/03/2019.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		615.035.064.706	613.017.019.505
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	56.955.209.492	58.010.548.583
1. Tiền	111		55.314.082.492	44.941.034.694
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.641.127.000	13.069.513.889
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	4.2	13.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		452.241.719.999	502.612.592.952
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	354.193.639.353	414.189.079.933
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	12.871.391.568	11.411.415.833
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		800.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	86.884.151.714	79.519.559.822
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.507.462.636)	(2.507.462.636)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	89.859.840.857	50.948.918.563
1. Hàng tồn kho	141		89.867.278.655	50.956.356.361
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.437.798)	(7.437.798)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.978.294.358	1.444.959.407
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		897.430.312	837.814.468
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		905.838.703	607.144.939
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	1.175.025.343	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		133.878.457.277	91.123.647.596
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		793.832.301	98.629.088
1. Phải thu dài hạn khác	216		793.832.301	98.629.088
II. Tài sản cố định	220		63.470.003.955	62.624.805.875
1. Tài sản cố định hữu hình	221		52.773.111.734	54.869.465.703
Nguyên giá	222	4.7	164.345.700.631	142.233.985.543
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(111.572.588.897)	(87.364.519.840)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.9	10.257.870.024	7.621.735.220
Nguyên giá	225		13.935.461.726	7.839.499.083
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.677.591.702)	(217.763.863)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	439.022.197	133.604.952
Nguyên giá	228		1.769.488.454	1.412.657.734
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.330.466.257)	(1.279.052.782)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	4.10	30.737.347.990	3.110.890.029
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		30.737.347.990	3.110.890.029
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	6.175.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		5.860.000.000	-
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		315.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		32.702.273.031	25.289.322.604
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	32.419.567.193	25.100.559.270
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		282.705.838	188.763.334
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		748.913.521.984	704.140.667.101

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		606.700.660.936	565.484.982.554
I. Nợ ngắn hạn	310		602.568.928.826	561.338.241.787
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	215.825.096.803	214.340.078.205
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	35.959.100.561	22.246.903.052
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	8.390.862.706	23.587.588.437
4. Phải trả người lao động	314	4.15	4.834.641.566	7.441.785.332
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	6.130.121.661	13.525.519.362
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.17	6.072.816.674	5.138.148.717
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	9.970.802.718	12.777.324.772
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.19	315.385.486.137	262.280.893.910
II. Nợ dài hạn	330		4.131.732.110	4.146.740.767
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	4.16	127.219.542	188.299.108
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.19	4.004.512.568	3.958.441.659
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		142.212.861.048	138.655.684.547
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.20.1	142.212.861.048	138.655.684.547
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.20.2	98.999.060.000	90.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		98.999.060.000	90.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.440.139.770	891.511.252
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.734.994.043	35.027.685.123
LNST chưa phân phối lũy kể đến CK trước	421a		14.098.630.995	6.060.945.381
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.636.363.048	28.966.739.742
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		14.038.667.235	12.736.488.172
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		748.913.521.984	704.140.667.101

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2018

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	984.110.906.401	973.603.854.227
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		494.004.743	419.197.127
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		983.616.901.658	973.184.657.100
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	846.497.269.900	811.429.934.948
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		137.119.631.758	161.754.722.152
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.555.106.739	2.405.320.592
7. Chi phí tài chính	22	5.4	21.228.783.862	16.327.094.411
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>19.988.975.869</i>	<i>15.819.258.340</i>
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	35.684.670.458	50.100.624.175
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	79.523.580.674	77.451.173.003
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.237.703.503	20.281.151.155
11. Thu nhập khác	31	5.7	12.142.853.944	10.495.570.658
12. Chi phí khác	32		1.175.578.050	1.081.652.206
13. Lợi nhuận khác	40		10.967.275.894	9.413.918.452
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.204.979.397	29.695.069.607
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	1.347.607.091	3.008.529.145
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		98.277.847	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.759.094.460	26.686.540.462
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		11.636.363.048	24.717.020.379
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.122.731.412	1.969.520.083
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.5	1.234	2.497
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.5	1.234	2.497

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.204.979.397	29.695.069.607
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	30.883.303.687	27.959.771.483
Các khoản dự phòng	03		-	(3.925.139.661)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.3	(280.323.460)	(109.160.664)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.840.281.915)	2.177.738.301
Chi phí lãi vay	06	5.4	19.988.975.869	15.819.258.340
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		62.956.653.579	71.617.537.406
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(19.533.396.584)	(174.090.965.056)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(54.611.276.792)	123.062.931.331
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		55.854.309.980	(48.882.299.348)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(7.378.623.767)	(11.880.842.494)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(13.000.000.000)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.988.975.869)	(15.846.255.276)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(3.485.880.527)	(1.844.598.205)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.003.308.261)	(27.933.778)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(190.498.241)	(57.892.425.420)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(48.646.191.775)	(27.281.769.005)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		6.078.716.568	7.827.297.863
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(300.000.000)	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.175.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.150.000.000	100.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.092.368.486	2.152.746.270
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(44.690.106.721)	(17.201.724.872)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2018	Năm 2017
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1.200.000.000	9.374.640.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	758.650.562.318	623.223.019.777
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(698.678.184.336)	(545.958.199.112)
4. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(6.821.714.846)	-
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.518.964.125)	(12.035.507.275)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		43.831.699.011	74.603.953.390
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		(1.048.905.951)	(490.196.902)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		58.010.548.583	58.442.904.644
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(6.433.140)	57.840.841
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	56.955.209.492	58.010.548.583

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, xác nhận rằng các thông tin được cung cấp trong bản báo cáo thường niên này đã thể hiện ở mức độ chính xác và đầy đủ nhất (theo nhận định của chúng tôi) về tình hình hoạt động một cách toàn diện trong năm 2018 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2019

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Đức Quang

Tổng Giám Đốc



Trần Anh Tuấn

Ghi chú: CT HĐQT và TGD năm 2018 ký